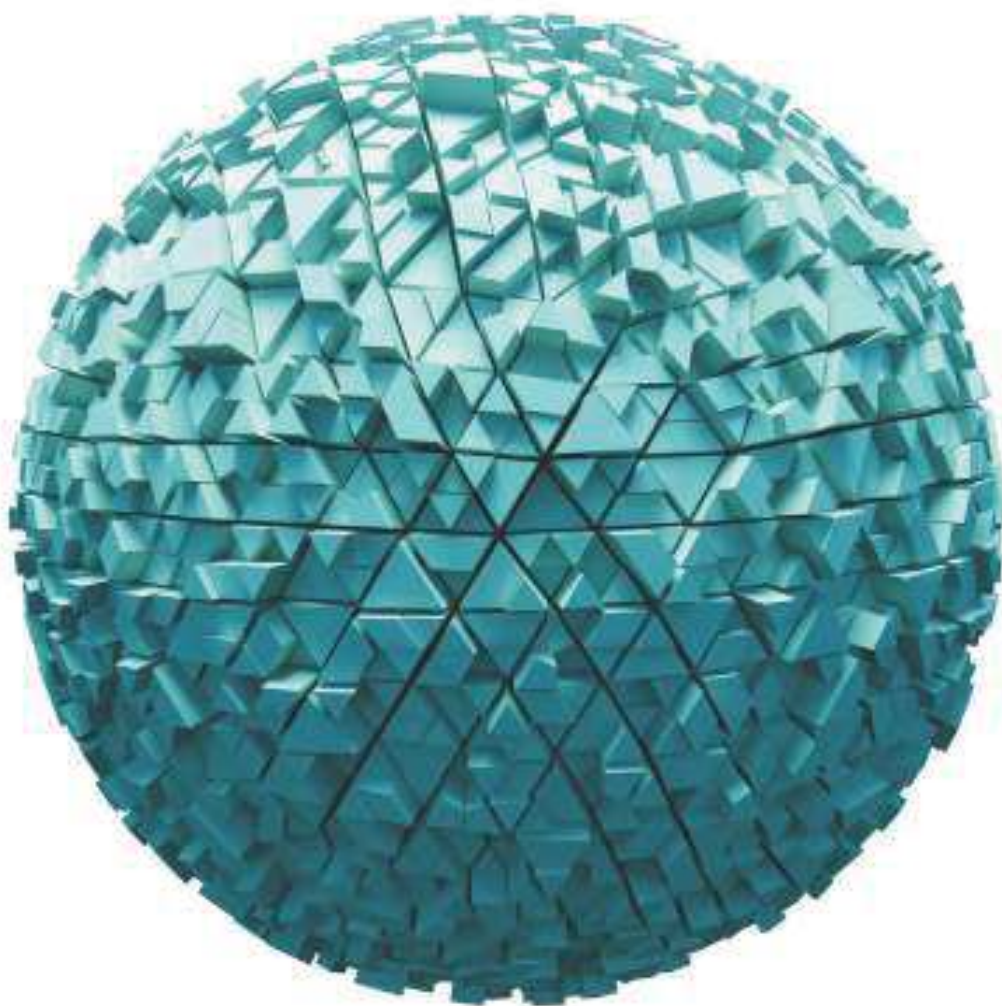


Deloitte.



Bản tin Thuế

Tháng 9 năm 2016

Tài liệu in cho mục đích tham khảo, lưu hành nội bộ

Trong số này:

VĂN BẢN MỚI

Hướng dẫn về chính sách thuế Giá trị gia tăng ("GTGT"), thuế Tiêu thụ đặc biệt ("TTĐB") và Quản lý Thuế theo Nghị định 100/2016/NĐ-CP	3
Quy định mới về Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	3
Ban hành thông tư mới hướng dẫn về đăng ký thuế	4
Ban hành Biểu thuế Xuất nhập khẩu mới	5
Ban hành Biểu thuế Nhập khẩu thông thường	6
Điều kiện cấp phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài đối với công ty chứng khoán	6
Ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn nội dung về chi và quản lý Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ của doanh nghiệp	7
Quy định mới về khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động	8

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Thu nhập doanh nghiệp ("TNDN")	10
Hướng dẫn khoản chi có tính chất phúc lợi cho người lao động	10
Ưu đãi thuế Nhập khẩu, thuế TNDN đối với dự án đầu tư trong Khu công nghiệp	10
Mua tài sản của cá nhân được thanh toán tiền mặt	11
Khoản vay từ công ty mẹ ở nước ngoài không bị khống chế mức trần lãi suất 150% lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước	11
Chi hỗ trợ nghỉ việc được tính là chi phí phúc lợi được trừ	11
Thuế Giá trị gia tăng ("GTGT")	12
Biên lai thu thuế ghi thiếu địa chỉ công ty vẫn được chấp nhận	12
Hàng biểu tặng không theo chương trình khuyến mại phải lập hóa đơn và tính thuế GTGT	12
Bảng kê chi tiết hàng chuyển phát nhanh được chấp nhận như Tờ khai Hải quan	13
Kê khai thuế GTGT đối với chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh	13
Không phải lập hóa đơn với khoản tiền đặt cọc, tạm ứng để đảm bảo thực hiện hợp đồng dịch vụ	14
Áp dụng thuế suất 0% khi bán hàng tiêu dùng cho Doanh nghiệp chế xuất ("DNCX")	14
Thuế GTGT 0% áp dụng đối với hàng mua bán giữa các doanh nghiệp Việt Nam được giao ở nước ngoài	14
Dòng thuế suất trên hóa đơn thu hộ cước vận tải quốc tế ghi "XXX" được chấp nhận	15
Kê khai nộp thuế GTGT tại địa phương có nhà xưởng phát sinh thu nhập	15
Không được khấu trừ thuế GTGT đối với khoản tiền chiết khấu thanh toán	15
Mua phiếu ăn qua bên thứ ba phải có 02 hóa đơn	15
Thanh lý tài sản bắt buộc sử dụng hóa đơn GTGT	16
Thuế suất GTGT với trường hợp cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp nước ngoài	16
Thuế Nhà thầu nước ngoài ("NTNN")	17
Thuế Nhà thầu đối với hoạt động chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa	17
Thuê chỗ quảng cáo trên website nước ngoài phải nộp thuế Nhà thầu	18
Dịch vụ thực hiện và tiêu dùng bên ngoài Việt Nam được miễn thuế Nhà thầu	18
Thuế Thu nhập cá nhân ("TNCN")	18
Hướng dẫn áp dụng Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam - Hàn Quốc	18
Cha mẹ không cùng hộ khẩu, được dùng giấy khai sinh để chứng minh người phụ thuộc	19
Khoản hỗ trợ cho người tham dự hội nghị, hội thảo không được miễn thuế TNCN	19
Cá nhân thực hiện dịch vụ ở nước ngoài được miễn thuế TNCN và thuế Nhà thầu	19
Hỗ trợ chi phí thể dục thể thao cho nhân viên bị tính thuế TNCN	20
Thuế Xuất nhập khẩu ("XNK")	20
Hướng dẫn triển khai thực hiện các quy định của Luật thuế Xuất khẩu, thuế Nhập khẩu mới	20
Khai sai mã số ("HS") vẫn được áp dụng ưu đãi ân hạn nộp thuế cho nguyên liệu ("SXXK")	22
Được phép khai nhiều Tờ khai Hải quan trên một hóa đơn thương mại	22
Doanh nghiệp chế xuất ("DNCX") đưa hàng tự sản xuất vào nội địa triển lãm không cần quyền xuất nhập khẩu	23
Giám định chất lượng với máy móc nhập khẩu miễn thuế thay đổi mục đích sử dụng	23
Hướng dẫn về việc nhà thầu nhập khẩu khẩu thiết bị, máy móc để thực hiện hợp đồng xây dựng nhà máy cho DNCX	24
Đề xuất của Tổng cục Hải quan tới Bộ Khoa học và Công nghệ (BKHCN) về việc áp dụng Thông tư 23/2015/TT-BKHCN	24
Quy định khác	25
Doanh nghiệp có thể giao người lao động tự nộp hồ sơ gộp số BHXH	25
Hướng dẫn về nộp Báo cáo kiểm toán của chi nhánh hạch toán độc lập	25

VĂN BẢN MỚI

Hướng dẫn về chính sách thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”), thuế Tiêu thụ đặc biệt (“TTĐB”) và Quản lý Thuế theo Nghị định 100/2016/NĐ-CP

Ngày 12/8/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 130/2016/TT-BTC (“Thông tư 130”) hướng dẫn Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế TTĐB, Luật Quản lý Thuế và sửa đổi một số điều tại các Thông tư về thuế.

Nội dung chi tiết đã được Deloitte cập nhật tại Bản tin cập nhật nhanh về Thuế tháng 9/2016.

Thông tư 130 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/7/2016.

Quy định mới về Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa

Ngày 26/8/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 133/2016/TT-BTC (“Thông tư 133”) hướng dẫn

Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa. Thông tư 133 có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 1/1/2017, thay thế Quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 138/2011/TT-BTC ngày 4/10/2011 của Bộ Tài chính.

Một số nội dung đáng chú ý của Thông tư 133 như sau:

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể lựa chọn áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2015 của Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế nhưng phải thông báo cho Cơ quan Thuế quản lý và phải thực hiện nhất quán trong năm tài chính.
- Liên quan đến tài khoản kế toán, Chế độ kế toán, Thông tư 133 chủ yếu quy định đến tài khoản cấp 1, chỉ một số ít tài khoản chi tiết đến cấp 2, và không tách riêng tài khoản ngắn hạn, dài hạn.

- Lập và trình bày Báo cáo tài chính (“BCTC”) phải đảm bảo nguyên tắc phản ánh đúng bản chất kinh tế của các giao dịch và sự kiện hơn là hình thức pháp lý của các giao dịch và sự kiện đó (tôn trọng bản chất hơn hình thức).
- Dỡ bỏ toàn bộ biểu mẫu bắt buộc đối với chứng từ và sổ kế toán. Doanh nghiệp được tự xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán phù hợp với đặc điểm hoạt động và yêu cầu quản lý của mình nhưng phải đáp ứng được các yêu cầu của Luật Kế toán và đảm bảo nguyên tắc rõ ràng, minh bạch, kịp thời, dễ kiểm tra, kiểm soát và đối chiếu.
- Doanh nghiệp được lựa chọn biểu mẫu BCTC theo tính thanh khoản giảm dần hoặc phân biệt ngắn hạn, dài hạn theo truyền thống.



Ban hành thông tư mới hướng dẫn về đăng ký thuế

Ngày 28/6/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 95/2016/TT-BTC thay thế Thông tư 80/2012/TT-BTC hướng dẫn về đăng ký thuế, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/8/2016. Một số nội dung đáng chú ý được đề cập tại Thông tư như sau:

- Đăng ký thuế:
 - Các doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp thực hiện đăng ký thuế cùng với việc đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành về đăng ký doanh nghiệp.
 - Các doanh nghiệp không thành lập theo Luật Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và những nội dung liên quan đến quản lý thuế, đăng ký thuế của doanh nghiệp thành lập theo Luật Doanh nghiệp nhưng chưa được quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành thì thực hiện đăng ký thuế theo quy định của Luật Quản lý Thuế và hướng dẫn tại Thông tư 95.

- Đối tượng áp dụng: Được phân nhóm thành 6 nhóm chính, cụ thể hơn so với thông tư 80/2012/TT-BTC.
- Quy định rõ về việc mã số Thuế (“MST”) của người phụ thuộc được cấp và sử dụng như MST cá nhân khi phát sinh nghĩa vụ thuế.
- Bổ sung quy định về hồ sơ đăng ký thuế đối với từng đối tượng cụ thể.
- Các tổ chức khác không phải tổ chức kinh tế cần xác định địa điểm nộp hồ sơ thuế căn cứ vào cấp chính quyền ra quyết định thành lập thay vì tập trung tại Cục Thuế nơi tổ chức đặt trụ sở chính.
- Bổ sung thêm trường hợp được giữ nguyên MST: ngoài chuyển đổi loại hình, bán doanh nghiệp thì trường hợp tặng cho, thừa kế doanh nghiệp cũng được giữ nguyên MST.
- Hướng dẫn rõ hơn trường hợp thay đổi thông tin đăng ký thuế dẫn đến thay đổi cơ quan Quản lý Thuế.
- Quy định chi tiết hơn về các trường hợp phải chấm dứt hiệu lực MST và nghĩa vụ của người nộp thuế trước khi chấm dứt MST.

Ban hành Biểu thuế Xuất nhập khẩu mới

Ngày 1/9/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 122/2016/NĐ-CP quy định về Biểu thuế Xuất khẩu, Biểu thuế Nhập khẩu ưu đãi, danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp và thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan. Theo đó, các biểu mẫu được ban hành kèm theo Nghị định này bao gồm:

- Biểu thuế Xuất khẩu theo danh mục mặt hàng chịu thuế (Phụ lục I);
- Biểu thuế Nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế (Phụ lục II);
- Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp đối với mặt hàng xe ô tô chở người từ 15 chỗ trở xuống, đã qua sử dụng;

- Danh mục hàng hóa và mức thuế Nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan đối với các mặt hàng thuộc diện áp dụng hạn ngạch.

So với Biểu thuế Nhập khẩu hiện hành, Biểu thuế mới có bổ sung thêm Mục III quy định về mức thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng thực hiện cam kết WTO cho các năm 2017, 2018 và từ 2019 trở đi. Biểu thuế mới bắt đầu được áp dụng kể từ ngày có hiệu lực của Nghị định mới, ngày 1/9/2016.

Ban hành Biểu thuế Nhập khẩu thông thường

Ngày 1/9/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 36/2016/QĐ-TTg quy định về việc áp dụng Biểu thuế Nhập khẩu với hàng hóa nhập khẩu không thuộc diện được hưởng thuế suất ưu đãi hoặc ưu đãi đặc biệt. Biểu thuế ban hành tại Quyết định này áp mức thuế suất nhập khẩu thông thường 5% thay vì mức 1.5 lần mức thuế suất 0% quy định theo biểu thuế ưu đãi tối huệ quốc MFN.

Điều kiện cấp phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài đối với công ty chứng khoán

Ngày 29/6/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 105/2016/TT-BTC hướng dẫn hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của tổ chức kinh doanh chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán và doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm. Một số nội dung đáng chú ý được đề cập tại Thông tư như sau:

- Thông tư quy định chi tiết về điều kiện, thủ tục cấp phép hoạt động tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài (tức mua bán chứng khoán ở nước ngoài) của tổ chức kinh doanh chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm và hoạt động nhận ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của công ty quản lý quỹ. Theo đó, về đối tượng được phép mua bán chứng khoán ở nước ngoài chỉ chấp nhận các công ty 100% vốn Việt Nam, các công ty có vốn góp nước ngoài không được thực hiện hoạt động này.

- Về thủ tục, ngoài việc đăng ký hạn mức với Ngân hàng Nhà nước thì các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp bảo hiểm còn phải xin cấp giấy chứng nhận đăng ký mua bán chứng khoán ở nước ngoài hoặc nếu là quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán thì phải xin văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Khi thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài dưới hình thức mua bán chứng khoán, từng công ty phải đảm bảo tỷ lệ đầu tư an toàn như sau: không quá 30% vốn chủ sở hữu (nếu là công ty chứng khoán); không quá 20% vốn chủ sở hữu (nếu là công ty quản lý quỹ); không quá 20% giá trị tài sản ròng (nếu là quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán) và không quá 5% tổng số chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức nước ngoài (nếu là công ty bảo hiểm).

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2016.

Ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn nội dung về chi và quản lý Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ của doanh nghiệp

Ngày 28/6/2016, Bộ Tài chính & Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKH-CN-BTC quy định chi tiết về hình thức tổ chức, nguồn hình thành Quỹ, nội dung chi và quản lý Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ ("KH&CN") của doanh nghiệp. Thông tư đã cập nhật một số nội dung đáng chú ý như sau:

- Về hình thức tổ chức, doanh nghiệp có thể thành lập Quỹ Phát triển KH&CN như một đơn vị trực thuộc doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân hoặc giao cho cán bộ của doanh nghiệp kiêm nhiệm việc quản lý Quỹ. Khi thành lập Quỹ, doanh nghiệp phải gửi Quyết định thành lập Quỹ cho Sở KH&CN cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chính trong vòng 30 ngày, đồng thời phải gửi Quy chế KH&CN cùng với Quy chế chi tiêu, sử dụng Quỹ cho Cơ quan Thuế nơi đặt trụ sở chính cùng

thời điểm nộp báo cáo trích, sử dụng Quỹ trong kỳ trích lập đầu tiên.

- Thông tư cho phép doanh nghiệp được điều chuyển Quỹ phát triển KH&CN từ Tổng công ty, Công ty mẹ xuống Công ty con, doanh nghiệp thành viên hoặc ngược lại. Tuy nhiên, chỉ áp dụng đối với Công ty con, doanh nghiệp thành viên mà Công ty mẹ sở hữu 100% vốn và không cho phép điều chuyển Quỹ chiều từ Việt Nam ra nước ngoài.
- Thông tư quy định cụ thể hơn các trường hợp sử dụng Quỹ: không sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% số Quỹ hoặc sử dụng Quỹ không đúng mục đích. Tuy nhiên nguyên tắc chung vẫn là doanh nghiệp phải nộp Ngân sách Nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên Khoản thu nhập đã trích lập Quỹ mà không sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% hoặc sử dụng không đúng mục đích và phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó.

Thông tư liên tịch có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/9/2016 và áp dụng cho việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ KH&CN tại doanh nghiệp từ kỳ tính thuế Thu nhập doanh nghiệp năm 2016.

Quy định mới về khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động

Ngày 30/6/2016, Bộ Y tế ban hành Thông tư số 28/2016/TT-BYT hướng dẫn quản lý bệnh nghề nghiệp. Một số nội dung chú ý được đề cập tại Thông tư như sau:

- Doanh nghiệp bắt buộc phải tổ chức khám sức khỏe cho người lao động trước khi bố trí làm việc và trước khi chuyển sang làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hơn hoặc sau khi bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đã phục hồi sức khỏe, tiếp tục trở lại làm việc.



- Đối với người lao động tiếp xúc với các yếu tố có hại có khả năng mắc bệnh nghề nghiệp hoặc làm các nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thì phải tổ chức khám phát hiện bệnh nghề nghiệp ít nhất 01 lần/năm.
- Trường hợp người lao động mắc bệnh nghề nghiệp thì phải tổ chức khám định kỳ 12 tháng hoặc 06 tháng một lần, tùy loại bệnh nghề nghiệp.
- Người lao động phải khám bệnh nghề nghiệp bao gồm cả

người học nghề, tập nghề, người đã nghỉ hưu hoặc người đã chuyển công tác không còn làm việc trong các nghề có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp hoặc đang bảo lưu thời gian đóng Bảo hiểm Xã hội (“BHXH”) hoặc đã có quyết định nghỉ việc chờ giải quyết chế độ hưu trí, trợ cấp hàng tháng.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 15/8/2016, thay thế Thông tư liên tịch số 08/1998/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 20/4/1998 và Thông tư số 12/2006/TT-BYT ngày 10/11/2006.



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)

Hướng dẫn khoản chi có tính chất phúc lợi cho người lao động

Ngày 25/7/2016, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 49006/CT-HTr hướng dẫn về khoản chi có tính chất phúc lợi cho người lao động. Theo đó:

- Nguyên tắc để xác định khoản chi tính chất phúc lợi cho người lao động là **khoản chi trực tiếp cho người lao động** ngoài các khoản chi lương thưởng đã thỏa thuận và phù hợp với quy định của pháp luật, **nhằm cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động**.
- Khi xác định thuế TNDN, các khoản chi phúc lợi là chi phí được trừ nếu đáp ứng các quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC và tổng số chi có tính chất phúc lợi không quá 01 tháng lương bình

quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế của doanh nghiệp.

Ưu đãi thuế Nhập khẩu, thuế TNDN đối với dự án đầu tư trong Khu công nghiệp

Ngày 26/7/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 10357/BTC-CST giải đáp vướng mắc về việc ưu đãi đầu tư theo quy định tại Nghị định số 118/2015/NĐ-CP. Theo hướng dẫn tại Công văn 10357, Nghị định 118/2015/NĐ-CP đã bổ sung khu công nghiệp vào danh mục địa bàn được ưu đãi đầu tư thay thế cho danh mục quy định tại nghị định 218/2013/NĐ-CP. Như vậy, trường hợp các dự án được cấp Giấy chứng nhận đầu tư trước ngày 1/9/2016 thuộc diện không được hưởng ưu đãi hoặc được hưởng ưu đãi thấp hơn theo quy định trước đó thì:

- Về thuế Nhập khẩu: được hưởng ưu đãi cho thời gian còn lại của dự án kể từ ngày 1/9/2016 khi Luật thuế XNK số 107/2016/QH13 có hiệu lực

- Về thuế TNDN, được hưởng ưu đãi thuế Thu nhập doanh nghiệp cho thời gian còn lại kể từ kỳ tính thuế năm 2015 theo quy định tại điểm c khoản 20 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP

Mua tài sản của cá nhân được thanh toán tiền mặt

Ngày 30/6/2016, Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Công văn số 6179/CT-TTHT hướng dẫn về chi phí được trừ. Theo đó, trường hợp Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ sửa chữa, bảo trì động cơ, máy phát điện, Công ty có mua lại động cơ cũ của ngư dân thì khi mua Công ty lập bảng kê hàng hóa dịch vụ mua vào (mẫu 01/TNDN) kèm theo chứng từ thanh toán (tiền mặt hoặc chuyển khoản) để làm căn cứ tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.



Khoản vay từ Công ty mẹ ở nước ngoài không bị khống chế mức trần lãi suất 150% lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước

Ngày 29/8/2016, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 56266/CT-TTHT hướng dẫn về lãi suất trong hợp đồng vay giữa Công ty con ở Việt Nam và Công ty mẹ ở nước ngoài. Theo đó, nếu Công ty con có hợp đồng vay từ Công ty mẹ ở nước ngoài để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận thì được hạch toán chi phí lãi vay vào chi phí được trừ và không bị khống chế mức lãi suất trong hạn mức 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố.

Chi hỗ trợ nghỉ việc được tính là chi phí phúc lợi được trừ

Ngày 15/8/2016, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 53276/CT-TTHT hướng dẫn về chi phí hỗ trợ nghỉ việc.

- Bên cạnh khoản trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đúng theo quy định của Bộ luật Lao động, nếu doanh nghiệp

còn chi tiền hỗ trợ nghỉ việc theo Quyết định của Hội đồng Quản trị thì khoản chi này thuộc khoản chi có tính chất phúc lợi và được trừ cho mục đích thuế TNDN.

- Đối với khoản chi tiền hỗ trợ nghỉ việc thì hồ sơ, chứng từ là Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty, danh sách cụ thể tên, mức hỗ trợ tương ứng, phiếu chi tiền có đầy đủ chữ ký của người lao động hoặc chứng từ chuyển tiền không dùng tiền mặt.

Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)

Biên lai thu thuế ghi thiếu địa chỉ công ty vẫn được chấp nhận

- Ngày 10/8/2016, Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 52361/CT-TTHT hướng dẫn về cách xử lý biên lai thu thuế ghi thiếu địa chỉ công ty. Cụ thể, trường hợp công ty nộp thuế cho hàng nhập khẩu, trên biên lai thu thuế của Cơ quan Hải quan ghi đầy đủ các chỉ tiêu tên, mã số thuế của công ty, nhưng tại chỉ tiêu “Địa chỉ” viết

thiếu một số từ như “Thành phố”, hoặc Cơ quan Hải quan đã ghi bổ sung và đóng dấu xác nhận, đảm bảo xác định được chính xác địa chỉ doanh nghiệp thì những biên lai này vẫn được chấp nhận là chứng từ hạch toán chi phí và khấu trừ thuế.

Hàng biếu tặng không theo chương trình khuyến mại phải lập hóa đơn và tính thuế GTGT

Ngày 9/6/2016, Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Công văn số 5329/CT-TTHT về chính sách thuế GTGT. Theo đó:

- Trường hợp Công ty trong hoạt động kinh doanh có sử dụng hàng hóa để tiếp tục quá trình kinh doanh (tiêu dùng nội bộ) thì không phải lập hóa đơn để tính, nộp thuế GTGT đối với số hàng hóa tiêu dùng nội bộ này.
- Trường hợp Công ty dùng hàng hóa để biếu, tặng, cho khách hàng không theo chương trình khuyến mại thì phải lập hóa đơn GTGT và tính thuế GTGT như hàng hóa bán cho khách hàng nhưng không phải xác định doanh thu tính thuế TNDN.

- Trường hợp Công ty sử dụng hàng hóa để thực hiện chương trình khuyến mại theo đúng quy định pháp luật về thương mại thì khi lập hóa đơn GTGT, giá tính thuế GTGT được xác định bằng 0.

Bảng kê chi tiết hàng chuyển phát nhanh được chấp nhận như Tờ khai Hải quan

Ngày 9/6/2016, Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Công văn số 5306/CT-TTHT hướng dẫn về chính sách thuế đối với trường hợp cơ sở kinh doanh xuất khẩu hàng hóa sử dụng dịch vụ chuyển phát nhanh. Theo đó:

- Trường hợp Công ty xuất khẩu hàng hóa dưới hình thức chuyển phát nhanh, nếu doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh cung cấp Bản kê chi tiết hàng hóa xuất khẩu không có thuế và trên bản kê này có xác nhận của Cơ quan Hải quan là hàng đã thực xuất, trên Bảng kê cũng thể hiện rõ các nội dung cần

thiết như: tên và địa chỉ Công ty xuất khẩu, tên và địa chỉ Công ty nhập hàng, tên, số lượng và giá trị hàng hóa thì Bản kê chi tiết hàng hóa xuất khẩu không có thuế sẽ có giá trị pháp lý như Tờ khai Hải quan thông thường, và được áp dụng thuế suất thuế GTGT là 0%.

Cần lưu ý thêm, kể từ ngày 1/1/2016, để đáp ứng điều kiện về "Tờ khai Hải quan" thì hàng hóa xuất khẩu gửi qua chuyển phát nhanh phải đảm bảo thủ tục hải quan theo quy định tại Thông tư 191/2015/TT-BTC.

- Trường hợp hàng hóa xuất khẩu tại chỗ của Công ty nếu không có đủ một trong các thủ tục, hồ sơ theo quy định thì phải tính và nộp thuế GTGT như hàng hóa tiêu thụ nội địa.

Kê khai thuế GTGT đối với chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh

Công văn số 6185/CT-TTHT ngày 30/6/2016 của Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh hướng dẫn về kê khai thuế GTGT đối với chuyển nhượng bất

động sản ngoại tỉnh. Theo đó, trường hợp Công ty có chức năng kinh doanh bất động sản, có dự án kinh doanh bất động sản tại tỉnh khác mà không thành lập Ban Quản lý dự án hoặc chi nhánh trực thuộc thì khi chuyển nhượng các nền đất thuộc dự án này, có thực hiện thu tiền theo tiến độ thực hiện dự án hoặc tiến độ thu tiền ghi trong hợp đồng, Công ty phải lập hóa đơn GTGT, kê khai nộp thuế tại Cơ quan Thuế quản lý trụ sở chính đồng thời thực hiện kê khai thuế GTGT vãng lai, tạm nộp thuế TNDN tại cơ quan thuế địa phương nơi thực hiện dự án.

Không phải lập hóa đơn với khoản tiền đặt cọc, tạm ứng để đảm bảo thực hiện hợp đồng dịch vụ

Ngày 25/7/2016, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 49007/CT-HTr hướng dẫn về việc xuất hóa đơn. Trường hợp Công ty nhận tiền đặt cọc hoặc tạm ứng để đảm bảo thực hiện hợp đồng (tại thời điểm nhận tiền chưa cung cấp dịch vụ, chưa thực hiện hợp đồng) thì Công ty chưa phải lập hóa đơn GTGT đối với khoản tiền đặt cọc hoặc tạm ứng để bảo đảm thực hiện hợp đồng này.

Áp dụng thuế suất 0% khi bán hàng tiêu dùng cho Doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”)

Công văn số 50542/CT-HTr của Cục Thuế TP. Hà Nội ngày 1/8/2016 hướng dẫn về thuế suất áp dụng với mặt hàng tiêu dùng bán cho doanh nghiệp chế xuất. Theo đó, mặt hàng chăn ga gối đệm bán cho doanh nghiệp chế xuất thì cũng được hưởng thuế suất 0% nếu đáp ứng đủ điều kiện tại tiết a, khoản 2, Điều 9 Thông tư 219/2013/TT-BTC.

Thuế GTGT 0% áp dụng đối với hàng mua bán giữa các doanh nghiệp Việt Nam được giao ở nước ngoài

Ngày 27/6/2016, Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Công văn số 5991/CT-TTHT hướng dẫn về thuế GTGT đối với hàng hóa mua bán mà điểm giao nhận hàng ở nước ngoài. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp ký hợp đồng mua hàng của doanh nghiệp nước ngoài, đồng thời ký hợp đồng bán lại số hàng này cho doanh nghiệp Việt Nam khác, địa điểm giao hàng là ở nước ngoài được ghi rõ trong hợp đồng mua bán thì hàng hóa này được sử dụng hóa đơn thương mại và áp dụng thuế GTGT 0%.

Dòng thuế suất trên hóa đơn thu hộ cước vận tải quốc tế ghi "XXX" được chấp nhận

Ngày 27/6/2016, Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Công văn số 5994/CT-TTHT về thuế suất ghi trên hóa đơn thu hộ cước vận tải quốc tế. Theo đó, trường hợp đại lý khi lập hóa đơn thu hộ tiền cước vận tải quốc tế cho hãng tàu nước ngoài, tại dòng thuế suất ghi "XXX", các nội dung khác trên hóa đơn đều ghi đúng quy định thì hóa đơn này được chấp nhận là hợp lệ để kê khai thuế.

Kê khai nộp thuế GTGT tại địa phương có nhà xưởng phát sinh thu nhập

Ngày 17/6/2016, Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Công văn số 5655/CT-TTHT hướng dẫn về trường hợp doanh nghiệp có nhà xưởng cho thuê tại địa phương khác trụ sở chính. Theo đó, trong trường hợp này, doanh nghiệp phải kê khai và nộp thuế GTGT tại Cơ quan Thuế nơi có nhà xưởng cho thuê.

Không được khấu trừ thuế GTGT đối với khoản tiền chiết khấu thanh toán

Ngày 10/6/2016, Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Công văn số 5379/CT-TTHT về khấu trừ thuế GTGT đối với khoản tiền chiết khấu thanh toán. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp ký hợp đồng bán hàng hóa có thỏa thuận sẽ chiết khấu thanh toán nếu khách hàng thanh toán đúng hoặc trước hạn thì:

- Khi thanh toán tiền chiết khấu, doanh nghiệp lập chứng từ chi tiền để làm căn cứ tính vào chi phí được trừ, khách hàng không lập hóa đơn đối với khoản thu này.
- Trường hợp khách hàng đã lập hóa đơn và tính thuế GTGT với thuế suất 10% khi nhận tiền chiết khấu thanh toán là sai quy định, vì vậy, khoản thuế GTGT này công ty không được khấu trừ.

Mua phiếu ăn qua bên thứ ba phải có 02 hóa đơn

Ngày 8/6/2016, Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Công văn số 5270/CT-TTHT hướng dẫn về hóa

đơn cho khoản chi phí mua phiếu ăn ca cho nhân viên được cung cấp bởi bên thứ ba.

- Theo đó, trường hợp doanh nghiệp mua phiếu ăn cho người lao động của bên cung cấp suất ăn qua một bên thứ ba, cần đảm bảo hóa đơn, chứng từ sau:
 - Biên bản thỏa thuận ba bên;
 - Hóa đơn đầu vào của doanh nghiệp cần có 02 hóa đơn, 01 hóa đơn do nhà cung cấp suất ăn lập bằng với mệnh giá của phiếu ăn và 01 hóa đơn phí dịch vụ do bên thứ ba lập.
- Khoản chi tiền ăn ca theo hình thức cấp phiếu ăn nêu trên được miễn tính thuế TNCN.

Thanh lý tài sản bắt buộc sử dụng hóa đơn GTGT

Ngày 10/6/2016, Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Công văn số 5364/CT-TTHT hướng dẫn lập hóa đơn cho nghiệp vụ thanh lý tài sản cố định của doanh nghiệp.

- Trường hợp công ty là doanh nghiệp FDI, chuyên thực hiện hoạt động gia công xuất khẩu nên chỉ sử dụng hóa đơn

thương mại, không sử dụng hóa đơn GTGT thì khi cần thanh lý tài sản để giải thể vẫn phải phát hành hóa đơn GTGT cho tài sản thanh lý với thuế suất GTGT được áp dụng tương ứng với mặt hàng bán ra.

- Trường hợp thanh lý tài sản cho doanh nghiệp chế xuất thì được áp dụng thuế suất GTGT 0% nếu có đầy đủ: Hợp đồng, Hóa đơn, Tờ khai Hải quan, chứng từ thanh toán qua ngân hàng.

Thuế suất GTGT với trường hợp cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp nước ngoài

Ngày 2/8/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 3426/TCT-HTQT hướng dẫn về cách xác định cơ sở thường trú để áp dụng mức thuế suất 0% đối với dịch vụ xuất khẩu.

Trường hợp doanh nghiệp chỉ cung cấp các dịch vụ mang tính chất là các hoạt động chuẩn bị hoặc phụ trợ cho một doanh nghiệp Nhật Bản bao gồm:

- (i) Thu thập, khảo sát và cung cấp thông tin liên quan đến chính trị, kinh tế, xã hội và quản trị kinh doanh; và
- (ii) Thu thập, khảo sát và cung cấp thông tin liên quan đến chính trị, kinh tế, xã hội và quản trị kinh doanh; và
- Dịch vụ thứ (i) được áp dụng thuế suất 0% do chưa đủ cơ sở khẳng định doanh nghiệp Nhật Bản có cơ sở thường trú tại Việt Nam.
- Dịch vụ thứ (ii) được coi là dịch vụ cung ứng tại Việt Nam cho tổ chức cá nhân ở nước ngoài nên không được áp dụng thuế suất 0%.
- Căn cứ Luật Sở hữu Trí tuệ và hướng dẫn tại Công văn số 2949/BKHCN-SHTT ngày 6/7/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ thì việc bên Việt Nam sử dụng nhãn hiệu hàng hóa kèm theo trả tiền cho việc chuyển quyền sử dụng cho bên nước ngoài là hoạt động chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu theo quy định của Luật Sở hữu Trí tuệ nhưng không phải là hoạt động chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ.
- Do vậy, thu nhập của nhà thầu nước ngoài phát sinh từ hoạt động chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu theo mức thuế suất áp dụng như sau:

Thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”)

Thuế Nhà thầu đối với hoạt động chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa

Ngày 27/7/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 10453/BTC-CST hướng dẫn cụ thể chính sách thuế nhà thầu đối với hoạt động chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa, trong đó khẳng định:

- Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế là 10%;
- Tỷ lệ (%) thuế GTGT là 10% (nếu áp dụng theo phương pháp khấu trừ) hoặc 5% (nếu áp dụng theo phương pháp trực tiếp).

Thuê chỗ quảng cáo trên website nước ngoài phải nộp thuế Nhà thầu

Ngày 11/8/2016, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 52632/CT-TTHT hướng dẫn về chính sách thuế. Theo đó, trường hợp Công ty có thuê chỗ quảng cáo (đặt quảng cáo) trên các website của nước ngoài (Google, Facebook) tại Việt Nam và khi nhà thầu nước ngoài không thỏa mãn được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II Thông tư 103/2014/TT-BTC thì trước khi thanh toán cho nhà thầu nước ngoài, Công ty phải khấu trừ, nộp thay thuế Nhà thầu.

Dịch vụ thực hiện và tiêu dùng bên ngoài Việt Nam được miễn thuế Nhà thầu

Công văn số 5375/CT-TTHT ngày 10/6/2016 của Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh về chính sách thuế nhà thầu đối với dịch vụ được cung cấp và tiêu dùng ngoài Việt Nam thuộc đối tượng không chịu thuế nhà thầu như sau:

- Trường hợp Công ty chuyên kinh doanh hoạt động nghiên cứu thị trường, có ký hợp đồng

thuê một Công ty nước ngoài thực hiện dịch vụ nghiên cứu thị trường tại nước ngoài và cung cấp lại dịch vụ này cho đối tác nước ngoài khác thì đây được xác định là dịch vụ cung cấp và tiêu dùng ở nước ngoài nên thuộc đối tượng không chịu thuế Nhà thầu.

- Đối với hóa đơn phát sinh tại nước ngoài do doanh nghiệp nước ngoài xuất cho Công ty thuộc diện không được kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

Thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”)

Hướng dẫn áp dụng Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam - Hàn Quốc

Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh đã ban hành Công văn số 3809/TCT-HTQT ngày 22/8/2016 hướng dẫn Hiệp định tránh đánh thuế hai lần Việt Nam - Hàn Quốc đối với thu nhập của các cá nhân nhận được do thực hiện dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật theo Hợp đồng hỗ trợ kỹ thuật. Theo đó, trường hợp các cá nhân là đối tượng cư trú của Hàn Quốc, thực hiện dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật trực tiếp tại Hàn Quốc, không làm việc

tại Việt Nam theo Hợp đồng hỗ trợ kỹ thuật, thì các cá nhân này không thuộc đối tượng nộp thuế TNCN theo quy định của nội luật Việt Nam.

Cha mẹ không cùng hộ khẩu, được dùng giấy khai sinh để chứng minh người phụ thuộc

Ngày 17/6/2016, Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Công văn số 5661/CT-TTHT hướng dẫn về hồ sơ đăng ký người phụ thuộc. Theo đó, trường hợp người phụ thuộc là cha, mẹ, nếu không có cùng hộ khẩu với người lao động thì được dùng giấy khai sinh để chứng minh mối quan hệ cha, mẹ, con; không bắt buộc lập Bản kê khai người phải trực tiếp nuôi dưỡng theo mẫu số 21a/XN-TNCN ban hành tại Thông tư 156/2013/TT-BTC (nay là mẫu số 09/XN-NPT-TNCN ban hành tại Thông tư 92/2015/TT-BTC).

Khoản hỗ trợ cho người tham dự hội nghị, hội thảo không được miễn thuế TNCN

Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Công văn số 5549/CT-TTHT vào ngày 15/6/2016 hướng dẫn về thuế TNCN như sau:

- Trường hợp Công ty khoán chi tiền đi lại, tiền ở, phụ cấp cho nhân viên đi công tác theo mức phù hợp với quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ của Công ty thì khoản công tác phí khoán này được miễn tính thuế TNCN.
- Đối với khoản chi hỗ trợ cho các đại biểu, cá nhân tham dự hội nghị, hội thảo thì Công ty phải khấu trừ thuế TNCN theo thuế suất 10% nếu mức hỗ trợ từ 2 triệu đồng trở lên.

Cá nhân thực hiện dịch vụ ở nước ngoài được miễn thuế TNCN và thuế Nhà thầu

Công văn số 52820/CT-TTHT ngày 11/8/2016 của Cục Thuế TP. Hà Nội hướng dẫn chính sách Thuế đối với việc Công ty thuê cá nhân nước ngoài làm dịch vụ cho công việc của Công ty tại nước ngoài. Theo đó, trường hợp Công ty ký hợp đồng thuê người nước ngoài là cá nhân không cư trú, không hiện diện tại Việt Nam, thực hiện cung cấp một số dịch vụ ở nước ngoài cho Công ty thì thu nhập phát sinh tại nước ngoài của người này không bị tính thuế TNCN và thuế Nhà thầu.

Hỗ trợ chi phí thể dục thể thao cho nhân viên bị tính thuế TNCN

Công văn số 5750/CT-TTHT ngày 21/6/2016 của Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh hướng dẫn về thuế TNCN cho khoản chi hỗ trợ chi phí tập thể dục thể thao cho nhân viên. Theo đó, trường hợp Công ty có hỗ trợ chi phí tập thể dục thể thao cho nhân viên, nếu xác định rõ từng cá nhân được hưởng thì phải tính thuế TNCN. Ngược lại, nếu chi chung cho tập thể nhân viên thì được miễn tính thuế TNCN.

Thuế Xuất nhập khẩu (“XNK”)

Hướng dẫn triển khai thực hiện các quy định của Luật thuế Xuất khẩu, thuế Nhập khẩu mới

Luật thuế Xuất khẩu, thuế Nhập khẩu số 107/2016/QH13 đã bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày 1/9/2016. Tuy nhiên, các Nghị định và Thông tư hướng dẫn vẫn chưa kịp ban hành. Do đó, ngày 31/8/2016, Bộ Tài chính đã ban hành 2 Công văn số 12166/BTC-TCHQ và 12167/BTC-TCHQ gửi các Cục Hải quan tỉnh, thành phố để hướng dẫn về việc

triển khai thực hiện các quy định của Luật thuế XK, thuế NK mới. Trong đó, một số nội dung hướng dẫn đáng chú ý bao gồm:

Về việc miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu

- Hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu được miễn thuế bao gồm:
 - Nguyên liệu, vật tư (bao gồm cả vật tư làm bao bì hoặc bao bì để đóng gói sản phẩm xuất khẩu), linh kiện, bán thành phẩm nhập khẩu trực tiếp cấu thành sản phẩm xuất khẩu hoặc tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất hàng hóa xuất khẩu nhưng không trực tiếp chuyển hóa thành hàng hóa;
 - Sản phẩm hoàn chỉnh nhập khẩu để gắn, đóng gói hàng hóa xuất khẩu lắp ráp vào sản phẩm xuất khẩu hoặc đóng chung thành mặt hàng đồng bộ với sản phẩm xuất khẩu;
 - Linh kiện, phụ tùng nhập khẩu để bảo hành cho sản phẩm xuất khẩu;
 - Hàng hóa nhập khẩu không sử dụng để mua bán, trao đổi hoặc tiêu dùng mà chỉ dùng làm hàng mẫu.

- Hồ sơ, thủ tục miễn thuế thực hiện như quy định hiện hành đối với hàng hóa nhập khẩu để gia công.

Về hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu thuộc Tờ khai Hải quan trước ngày 1/9/2016

- Hàng hóa là nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu mở tờ khai trước 1/9/2015 được miễn thuế Nhập khẩu nếu doanh nghiệp chưa xuất khẩu sản phẩm (nguyên liệu còn tồn kho, chưa đưa vào sản xuất hoặc đã sản xuất nhưng chưa xuất khẩu sản phẩm). Người nộp thuế phải có văn bản đề nghị Cơ quan Hải quan giải quyết thủ tục miễn thuế đối với các tờ khai nhập khẩu này, trong đó nêu rõ số lượng hàng hóa và số tiền thuế thực hiện thủ tục hoàn thuế/không thu thuế; số lượng hàng hóa và số tiền thuế được miễn theo quy định. Thời gian thực hiện thủ tục này là đến hết ngày 31/12/2016.
- Đối với hàng hóa đã xuất khẩu sản phẩm, đã tái xuất người nộp thuế nộp hồ sơ hoàn

thuế/không thu thuế theo quy định hiện hành.

Về việc miễn thuế đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất hoặc tạm xuất, tái nhập trong thời hạn nhất định

- Hàng hóa tạm nhập tái xuất/ tạm xuất tái nhập để bảo hành, sửa chữa, thay thế phải đảm bảo không làm thay đổi hình dáng, công dụng và đặc tính cơ bản của hàng hóa ban đầu và không tạo ra hàng hóa khác. Trường hợp thay thế hàng hóa theo Điều kiện bảo hành của hợp đồng mua bán thì hàng hóa thay thế phải đảm bảo về hình dáng, công dụng và đặc tính cơ bản của hàng hóa được thay thế.
- Đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất, để được hưởng ưu đãi miễn thuế, người nộp thuế phải nộp thêm thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc giấy nộp tiền đặt cọc vào tài Khoản tiền gửi của Cơ quan Hải quan tại Kho bạc Nhà nước: 1 bản chụp, xuất trình bản chính để đối chiếu đối với trường hợp thư bảo lãnh chưa được cập nhật vào hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.

Một số nội dung khác

- Hướng dẫn chi tiết về thời hạn nộp thuế, bảo lãnh, đặt cọc số tiền thuế phải nộp.
- Hướng dẫn việc miễn thuế đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu phục vụ trực tiếp cho các hoạt động như sản xuất sản phẩm công nghệ thông tin, nội dung số, phần mềm; nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; giáo dục; miễn thuế đối với phân bón, thuốc bảo vệ thực vật...
- Hướng dẫn việc miễn thuế đối với hàng hóa có trị giá tối thiểu, hàng hóa không nhằm mục đích thương mại.
- Hướng dẫn việc miễn thuế đối với hàng hóa xuất khẩu để gia công.

Khai sai mã số (“HS”) vẫn được áp dụng ưu đãi ân hạn nộp thuế cho nguyên liệu (“SXXK”)

Ngày 5/8/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 10804/BTC-TCHQ hướng dẫn về việc áp dụng thời gian ân hạn nộp thuế 275 ngày đối với hàng hóa SXXK trong trường hợp khai sai mã số HS. Theo đó:

- Trường hợp doanh nghiệp khai báo sai mã số HS của hàng hóa nhập khẩu dẫn tới thiếu số tiền thuế phải nộp mà doanh nghiệp đã tự nguyện nộp đủ số tiền thuế phải nộp trước thời điểm lập biên bản thì không bị xem là hành vi trốn thuế, gian lận thương mại, không bị xử lý về hành vi trốn thuế, gian lận thuế trong lĩnh vực hải quan.
- Nếu hàng hóa vẫn đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 42 Thông tư 38/2015/TT-BTC, thì vẫn được áp dụng thời hạn nộp thuế 275 ngày đối với nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu.

Được phép khai nhiều Tờ khai Hải quan trên một hóa đơn thương mại

Ngày 29/7/2016, Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 1012/GSQL-GQ1 hướng dẫn đối với việc khai nhiều Tờ khai Hải quan cho một hóa đơn thương mại. Theo đó, pháp luật hiện nay không giới hạn hàng hóa nhập khẩu có một hóa đơn thương mại thì phải khai trên một Tờ khai Hải quan. Như vậy, doanh nghiệp có thể lựa chọn khai

báo trên một hoặc nhiều Tờ khai Hải quan cho một hóa đơn thương mại.

Doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”) đưa hàng tự sản xuất vào nội địa triển lãm không cần quyền xuất nhập khẩu

Tại Công văn số 959/GSQL-GQ2 ngày 20/7/2016, Tổng cục Hải quan đã hướng dẫn thủ tục đưa hàng hóa vào nội địa, triển lãm, giới thiệu sản phẩm của DNCX. Theo đó, việc DNCX tạm xuất hàng hóa tự sản xuất vào nội địa nhằm triển lãm, giới thiệu sản phẩm sau đó Doanh nghiệp tái nhập hàng hóa trở lại khu chế xuất không được coi là thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu theo quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-BCT. Khi DNCX đưa vào nội địa và tái nhập hàng hóa theo các hình thức này thì không cần phải làm thủ tục xin cấp quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu nhưng vẫn phải thực hiện thủ tục hải quan theo quy định Điều 53 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP.

Giám định chất lượng với máy móc nhập khẩu miễn thuế thay đổi mục đích sử dụng

Ngày 22/7/2016, Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 973/GSQL-GQ2 hướng dẫn vướng mắc về việc giám định chất lượng đối với máy móc nhập khẩu miễn thuế thay đổi mục đích sử dụng. Theo đó:

- Tại thời điểm nhập khẩu miễn thuế ban đầu, nếu máy móc nhập khẩu là máy móc mới, chưa qua sử dụng thì khi chuyển đổi mục đích sử dụng không phải thực hiện giám định chất lượng theo quy định tại Thông tư 23/2015/TT-BKHCHN.
- Trường hợp tại thời điểm nhập khẩu miễn thuế ban đầu, máy móc nhập khẩu đã là máy móc đã qua sử dụng thì khi chuyển đổi mục đích sử dụng phải thực hiện giám định chất lượng theo quy định tại thông tư Thông tư 23/2015/TT-BKHCHN.

Hướng dẫn về việc nhà thầu nhập khẩu thiết bị, máy móc để thực hiện hợp đồng xây dựng nhà máy cho DNCX.

Ngày 28/7/2016, Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 1444/TXNK-CST hướng dẫn về việc nhập khẩu máy móc thiết bị của nhà thầu xây dựng nhà máy cho DNCX. Theo đó, doanh nghiệp nội địa nhập khẩu hàng hóa sau đó tái xuất vào khu phi thuế quan (bán cho DNCX) thì được xét hoàn thuế nhập khẩu và không phải nộp thuế xuất khẩu khi tái xuất, áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%. Số tiền thuế GTGT đã nộp tại khâu nhập khẩu, doanh nghiệp được hoàn trả theo quy định tại Điều 49 Thông tư 38/2015/TT-BTC hoặc được khấu trừ thuế đầu vào theo quy định tại Điều 16 Thông tư 219/2013/TT-BTC.

Đề xuất của Tổng cục Hải quan tới Bộ Khoa học và Công nghệ ("BKHCN") về việc áp dụng Thông tư 23/2015/TT-BKHCN

Ngày 4/8/2016, Tổng cục Hải quan ("TCHQ") có ban hành Công văn số 7471/TCHQ-GSQL gửi Bộ Khoa học

và Công nghệ yêu cầu hướng dẫn về việc thực hiện đối với trường hợp máy móc, thiết bị nhập khẩu phục vụ gia công được đối tác nước ngoài chuyển sang hợp đồng khác, cho, biểu đối tác Việt Nam áp dụng theo Thông tư 23/2015/TT-BKHCN. Tại Công văn này, TCHQ đề nghị chỉ áp dụng quy định tại Thông tư số 23/2015/TT-BKHCN đối với máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng được nhập khẩu lần đầu từ nước ngoài vào Việt Nam. TCHQ đề nghị miễn việc kiểm tra đối với trường hợp máy móc, thiết bị đối tác nước ngoài cho bên Việt Nam thuê, mượn để thực hiện hợp đồng gia công, khi kết thúc hợp đồng gia công thực hiện chuyển sang hợp đồng gia công khác hay được cho, biểu, tặng cho các doanh nghiệp Việt Nam do: (i) Các trường hợp được nêu, về bản chất, hàng hóa đều là máy móc, thiết bị đã được nhập khẩu, đưa vào lãnh thổ Việt Nam từ trước và hoạt động, sử dụng trong một khoảng thời gian dài và; (ii) Việc chuyển sang các hợp đồng gia công khác hay cho, biểu, tặng cho các doanh nghiệp Việt Nam chỉ làm cho hàng hóa di chuyển trong phạm vi lãnh thổ chứ không đưa ra, vào lãnh thổ Việt Nam.

Quy định khác

Doanh nghiệp có thể giao người lao động tự nộp hồ sơ gộp sổ BHXH

Công văn số 2002/BHXH-CST ngày 10/8/2016 của Bảo hiểm Xã hội TP. Hồ Chí Minh thông báo lại thủ tục nộp hồ sơ gộp sổ BHXH đối với người lao động có nhiều sổ. Theo đó, nhằm tạo thuận lợi và giảm thời gian cho doanh nghiệp, BHXH TP. Hồ Chí Minh đã thông báo đối với thủ tục gộp sổ BHXH doanh nghiệp có thể giao cho người lao động có nhiều sổ trực tiếp đi nộp hồ sơ cho cơ quan BHXH, không nhất thiết phải do doanh nghiệp nộp hồ sơ.

Hướng dẫn về nộp Báo cáo kiểm toán của chi nhánh hạch toán độc lập

Ngày 25/7/2016, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 49004/CT-HTr hướng dẫn về đối tượng phải nộp Báo cáo kiểm toán. Theo đó, trường hợp Công ty A là công ty có 100% vốn đầu tư nước ngoài, có thành lập chi nhánh hạch toán độc lập và công ty con hạch toán độc lập tại Việt Nam thì chi nhánh và công ty con được coi là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, thuộc đối tượng bắt buộc phải kiểm toán Báo cáo tài chính.

Chi nhánh, Công ty con khi nộp hồ sơ khai quyết toán thuế TNDN phải nộp Báo cáo Kiểm toán cùng Báo cáo tài chính cho Cơ quan Thuế.



Liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
tmcclelland@deloitte.com

Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 4 6268 3568
tbui@deloitte.com

Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 4 6268 3568
mbui@deloitte.com

Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
hoangphan@deloitte.com

Dion Thái Phương

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
dthai@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 4 6288 3568
Fax: +84 4 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square
57-69F Đồng Khởi, Quận 1
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 8 3910 0751
Fax: +84 8 3910 0750

Website: www.deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên – mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay “Deloitte Toàn cầu”) không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

Deloitte cung cấp các dịch vụ kiểm toán, tư vấn, giải pháp tài chính, tư vấn rủi ro, tư vấn thuế và các dịch vụ liên quan cho các khách hàng tư nhân hoặc các công ty công hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Deloitte cung cấp dịch vụ cho 80% các doanh nghiệp trong danh sách Fortune Global 500®. Với mạng lưới các hãng thành viên kết nối toàn cầu tại hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ, Deloitte mang đến năng lực đẳng cấp toàn cầu và các dịch vụ chất lượng vượt trội, cung cấp tới các khách hàng những hiểu biết cần thiết để giải quyết những vấn đề kinh doanh phức tạp nhất. Vui lòng kết nối với chúng tôi tại Facebook, LinkedIn hoặc Twitter để hiểu thêm về những hoạt động đang được thực hiện bởi khoảng 245.000 chuyên gia tư vấn của Deloitte nhằm kiến tạo và lan tỏa những ảnh hưởng tích cực đến xã hội.

Giới thiệu về Deloitte Đông Nam Á

Deloitte Đông Nam Á là một hãng thành viên của Deloitte hoạt động tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam được thành lập để cung cấp những dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu cụ thể của các công ty, tập đoàn lớn có tốc độ phát triển nhanh trong khu vực.

Với hơn 290 Partners và 7.400 nhân viên chuyên nghiệp làm việc tại 25 văn phòng, các công ty con và công ty liên kết của Deloitte Đông Nam Á kết hợp kỹ thuật chuyên môn sâu rộng cùng sự am hiểu về nhiều lĩnh vực để cung cấp các dịch vụ chất lượng cao và nhất quán tới các doanh nghiệp trong toàn khu vực.

Các dịch vụ được cung cấp thông qua các văn phòng ở các nước thành viên, công ty con và công ty liên kết. Những công ty này là những pháp nhân riêng biệt.

Giới thiệu về Deloitte Việt Nam

Deloitte Việt Nam là Công ty tiên phong trong lĩnh vực Tư vấn và Kiểm toán với kinh nghiệm hơn 25 năm tại thị trường Việt Nam, và là thành viên của một trong Bốn hãng cung cấp dịch vụ chuyên ngành lớn nhất trên thế giới. Với khoảng 800 nhân viên làm việc tại văn phòng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh được tiếp cận với toàn bộ thế mạnh của Deloitte Đông Nam Á với các hãng thành viên tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore và Thái Lan, thông qua mạng lưới rộng lớn này, Deloitte Việt Nam cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng tới khách hàng bao gồm Dịch vụ tư vấn Thuế, Tư vấn Tài chính, Tư vấn Rủi ro, Tư vấn, Kiểm toán, và các Dịch vụ Đào tạo chuyên ngành.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung, và không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Mạng lưới các công ty Deloitte”) được xem là, trong phạm vi của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những tư vấn về chuyên môn. Không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.